

Số: 187/KH-UBND

Thái Sơn, ngày 09 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Kế hoạch số 134-KH/ĐU ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thu hút đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân đối với công tác thu hút đầu tư trên địa bàn trong giai đoạn mới.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; tăng cường vai trò quản lý nhà nước; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn, thực hiện thu hút đầu tư theo hướng có chọn lọc, hiệu quả, ưu tiên các dự án có công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách, tạo việc làm bền vững, gắn với chuyên đổi số, tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn.

3. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phân công rõ trách nhiệm, lộ trình thực hiện cụ thể; gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; phấn đấu đến năm 2030, xã Thái Sơn phát triển khá, toàn diện, bền vững, đạt mức thu nhập trung bình khá.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030 thu hút khoảng 05 dự án mới đầu tư tại địa phương.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ cao; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định. Tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2. Định hướng thu hút đầu tư

2.1. Định hướng ngành, lĩnh vực

2.1.1. Công nghiệp

- Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn xã, tập trung vào các ngành sử dụng lao động, giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương (công nghiệp may mặc, công nghiệp chế biến gỗ, lâm sản...). Phối hợp cùng doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục sớm đưa Nhà máy may công nghệ cao LGG3 trên địa bàn vào hoạt động, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Thu hút đầu tư phát năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị.

- Tập trung đẩy mạnh hoàn thiện một số hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Cụm công nghiệp Thái Sơn như hệ thống thoát nước, đường giao thông nội bộ. Tận dụng tối đa giá trị lợi thế, chính sách ưu đãi của Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ thu hút đầu tư các dự án vào Cụm công nghiệp. Chủ động tháo gỡ vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư; ưu tiên hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện sẵn sàng thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

2.1.2. Dịch vụ thương mại, du lịch

- Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; khai thác tiềm năng, khuyến khích phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa (Hồ Khôn, trang trại trồng cây ăn quả, cây dược liệu...). Tiếp tục khai thác tiềm năng sẵn có để phát triển du lịch văn hóa gắn với các điểm du lịch sinh thái (Hồ Khôn), từng bước hình thành các hoạt động dịch vụ, sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương. Khuyến khích phát triển các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu hình ảnh, sản phẩm địa phương đến với du khách. Bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản văn hóa trên địa bàn được quan tâm thực hiện gắn với phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân, duy trì tốt các Câu lạc bộ hát Sinh ca dân tộc Cao Lan, Câu lạc bộ hát Then của dân tộc Tày.

- Khuyến khích phát triển các hệ thống cửa hàng bán lẻ; tập trung tại khu trung tâm xã, trung tâm các thôn (thôn Loa, thôn Km31...); nâng cao chất lượng hoạt động Chợ Trung tâm xã; phát triển kinh doanh, dịch vụ trên dọc tuyến đường Quốc lộ 2, Quốc lộ 3B...

- Nâng cao năng lực của Trạm y tế xã, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, tăng cường y tế dự phòng. Nâng cao các tiêu chí Quốc gia về y tế và công tác kế hoạch hóa gia đình,

ngăn ngừa tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu phấn đấu mọi người dân được khám sức khoẻ miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, từng bước thực hiện miễn viện phí toàn dân theo chỉ đạo của cấp trên.

- Khuyến khích phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập, cơ sở đào tạo chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực; phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, xanh và số hóa.

2.1.3. Nông nghiệp

Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa, giá trị gia tăng cao, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương; hoàn thiện cơ chế, chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào: nông nghiệp sinh học; dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp xanh; phù hợp với chiến lược phát triển ngành, thu hút đầu tư theo ngành hàng, sản phẩm cây, con chủ yếu; các dự án nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; các dự án bảo vệ và phát triển rừng, tạo nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản; thương mại hóa tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ carbon.

2.1.4. Lĩnh vực hạ tầng đô thị

- Thu hút đầu tư xây dựng các khu dân cư để nâng cao chất lượng cuộc sống, tiện ích của nhân dân tại khu vực trung tâm xã và những nơi có điều kiện theo hướng đô thị hiện đại, thông minh, đô thị xanh, thân thiện, có kiến trúc, bản sắc văn hóa đặc trưng.

- Thu hút các dự án đầu tư cung cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt, thoát nước và xử lý nước thải đô thị; hệ thống thu gom rác thải, xử lý chất thải rắn đô thị; các dự án xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ,... theo quy hoạch.

2.2. Định hướng lựa chọn đối tác đầu tư

Tập trung huy động mọi nguồn lực, thu hút dự án vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp có công nghệ tiên tiến. Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tái sử dụng chất thải, phụ phẩm.

2.3. Định hướng về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư

Việc thu hút các dự án đầu tư phải xem xét bảo đảm các tiêu chí sau:

- Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ tái định cư, sinh kế bền vững cho người dân bị thu hồi đất, không để phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự, khiếu kiện kéo dài.

- Tạo việc làm và thu nhập cho người dân địa phương, tăng thu ngân sách, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo củng cố và giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

- Bảo vệ tốt môi trường, sử dụng ít diện tích đất, tài nguyên, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Có tác động lan tỏa tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội nói chung, như: tạo cơ hội hợp tác ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ tiên tiến, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện lập đồ án quy hoạch chung đô thị mới Thái Sơn theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là cơ sở pháp lý để khai thác các dự án đầu tư; quan tâm dành quỹ đất sạch hợp lý cho các dự án đầu tư chiến lược; chủ động áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lập, quản lý quy hoạch.

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành liên quan đẩy mạnh công tác thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn, tạo động lực phát triển liên vùng và thu hút đầu tư, như: Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1); đầu tư xây dựng tuyến đường mở mới để nâng lên QL.3B... và các công trình, dự án hạ tầng liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và lợi thế từng ngành, lĩnh vực. Tập trung thu hút các dự án đầu tư phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, gắn với các nghị quyết quan trọng của Trung ương, như: Nghị quyết số 50-NQ/TW về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia,... Ưu tiên thu hút các dự án có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có giá trị gia tăng lớn, đóng góp tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế 2 con số.

3. Chủ động xây dựng danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất và kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, nhằm chủ động tạo quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư. Tập trung đề xuất khai thác hiệu quả các quỹ đất công chưa sử dụng, quỹ đất có lợi thế phát triển kinh tế - xã hội; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai các dự án có sử dụng đất; rà soát, sắp xếp, xử lý và khai thác hiệu quả quỹ đất dôi dư, trụ sở, tài sản công không còn nhu cầu sử dụng tại các địa phương, giao cho các cơ quan chức năng quản lý để phục vụ mục tiêu đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất,... tạo nguồn lực phục vụ thu hút đầu tư.

Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu về tiến độ giải phóng mặt bằng. Tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, tồn tại trong

công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án.

4. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai dự án: Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia. Đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính chuyên từ “bị động” sang “chủ động phục vụ” không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, phiền hà, sách nhiễu; rà soát, rút gọn tối đa quy trình và tuyệt đối không để phát sinh thêm thủ tục ngoài quy định; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, ban hành các quy định theo thẩm quyền nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung tháo gỡ các “điểm nghẽn”, khó khăn, vướng mắc về thể chế, tạo lập môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh thuận lợi, minh bạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chỉ số hiệu quả hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, từng bước hình thành đầu mối “một cửa” hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, làm đầu mối cung cấp thông tin, hướng dẫn, tiếp nhận, theo dõi và đôn đốc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất, xuyên suốt, không chồng chéo, ấn định rõ thời gian trả kết quả. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp theo hướng toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân, kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về vốn, đất đai, nhân lực, mặt bằng sản xuất; hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững.

5. Phát triển nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và hạ tầng số phục vụ thu hút đầu tư. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách về khuyến khích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp số trong sản xuất, quản trị, kết nối thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi. Duy trì và phát triển tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã: Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch số 134-KH/ĐU ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng các

chương trình, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch số 134-KH/ĐU ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; kịp thời thông tin, tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Trung tâm Dịch vụ công xã: Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch số 134-KH/ĐU ngày 19/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của xã, fanpage Quê hương Thái Sơn; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh không dây của xã và tại các thôn, trên internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo).

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh làm thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; thực hiện đầy đủ các tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền; kiểm soát chặt chẽ quy trình xử lý, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn.

- Thực hiện nghiêm yết, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới được công bố; các thủ tục sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã: Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các phòng chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy; | (báo cáo)
- TT. HĐND xã; |
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm PVHCC và Trung tâm DVC;
- Lưu: VT-UBND, Phòng KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Tám